TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Hào;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Viên Thị G, sinh năm 1994; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là ấp E - T, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông Lường Xuân T, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là ấp E - T, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Viên Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lường Xuân T chung sống với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Việc chung sống giữa bà và ông T là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là UBND xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 08/3/2013. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng của bà bị rạn nứt và không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, cuộc sống hai vợ chồng bà không còn hạnh phúc, tình cảm vợ

chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Lường Xuân T.

- Về con chung: Bà Viên Thị G và ông Lường Xuân T có 01 con chung tên là Lường Nhật A, sinh ngày 12/6/2013. Hiện tại, con chung đang sống cùng ông T. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T, bà xin nhường quyền nuôi con chung Lường Nhật A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lường Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Viên Thị G và ông Lường Xuân T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông T và bà G là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà G yêu cầu được ly hôn với ông T. Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại, ông T và bà G không còn sống chung. Viện kiểm sát xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà G đã trầm trọng, không còn hàn gắn được nữa, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Viên Thị G và ông Lường Xuân T có 01 con chung tên là Lường Nhật A, sinh ngày 12/6/2013. Hiện tại, con chung đang sống cùng ông T và nguyên đơn xin nhường quyền nuôi con cho ông T. Do cháu Nhật A có nguyện vọng được sống cùng với ba nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lường Nhật A cho ông Lường Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn ông Lường Xuân T vắng mặt nên không xem xét về phần cấp dưỡng nuôi con. Nếu đương sự có yêu cầu khởi kiện cấp dưỡng nuôi con phù hợp với quy định của pháp luật sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Viên Thị G là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Viên Thị G về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Lường Xuân T đang cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) và nguyên đơn bà Viên Thị G có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Viên Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Lường Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lường Xuân T, nhưng ông T vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Bà Viên Thị G. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Bà Viên Thị G và bị đơn ông Lường Xuân T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là UBND xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn bà Viên Thị G xin ly hôn với bị đơn ông Lường Xuân T.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 10 tháng 02 năm 2025 thì ông T và bà G chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là UBND xã A, Thành phố Hồ Chí Minh). Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông T và bà G thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà G và ông T đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Viên

Thị G được ly hôn với bị đơn ông Lường Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà Viên Thị G và ông Lường Xuân T có 01 con chung tên là Lường Nhật A, sinh ngày 12/6/2013.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại, cháu Lường Nhật A đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng ba và đang được ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà G tự nguyện nhường quyền nuôi con Nhật A cho ông T nên Hội đồng xét xử giao cháu Lường Nhật A cho ông Lường Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn ông Lường Xuân T vắng mặt nên không xem xét về phần cấp dưỡng nuôi con. Nếu đương sự có yêu cầu khởi kiện cấp dưỡng nuôi con phù hợp với quy định của pháp luật sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Viên Thị G đối với bị đơn ông Lường Xuân T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Viên Thị G được ly hôn với ông Lường Xuân T.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Lường Nhật A, sinh ngày 12/6/2013 cho ông Lường Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.3. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Viên Thị G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do Bà Viên Thị G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006745 ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân